

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ  
tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh  
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết  
một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân;*

*Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy  
định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn  
khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số  
65/2026/TT-BTC;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng  
đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến  
nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số /BC-PBC  
ngày tháng năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến  
thảo luận và kết quả biểu quyết của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng  
đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến  
nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các Trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 37 Nghị định số 154/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân, theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 320/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng, đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác cơ yếu thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc được phân công trực tiếp giúp việc cho hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

3. Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; người làm công tác cơ yếu; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

4. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác cơ yếu được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **Điều 3. Mức chi bồi dưỡng**

1. Đối tượng quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng 200.000 đồng/ngày/người; trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng 150.000 đồng/ngày/người.

2. Đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 2 của Nghị quyết này được bồi dưỡng 100.000 đồng/ngày/người.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 792/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ

tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì được thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa ...., Kỳ họp thứ .... thông qua ngày .... tháng .... năm 2026 ./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Thanh tra Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng yên
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV.

**CHỦ TỊCH**